BỘ NÔNG NGHIỆP & PTNT
VIỆN QUY HOẠCH THỦY LỢI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BẢN TIN TUẦN

"Kết quả quan trắc, dự báo chất lượng nước trong hệ thống công trình thủy lợi Bắc Nam Hà, phục vụ lấy nước sản xuất nông nghiệp"

(ngày lấy mẫu 3-4/11/2021)

I. Kết quả giám sát chất lượng nước tuần từ ngày 1 đến ngày 7/11/2021

1. Vị trí giám sát

TT	Tên vị trí giám sát	Nguồn/Sông	Lý do xác định vị trí giám sát
1	Cống Như Trác	Sông Hồng	Kiểm tra chất lượng nước hệ thống kênh Như Trác tưới cho khu vực Huyện Lý Nhân và phần Bắc huyện Bình Lục.
2	Cống Hữu Bị	Sông Hồng	Kiểm tra chất lượng nước hệ thống kênh Hữu Bị tưới cho khu vực Huyện Mỹ Lộc và phần Bắc huyện Bình Lục.
3	Cống Cốc Thành	Sông Đào	Kiểm tra chất lượng nước hệ thống kênh Cốc thành tưới cho khu vực Huyện Vụ Bản.
4	Cống sông Chanh	Sông Đào	Kiểm tra chất lượng nước hệ thống kênh tiêu sông Chanh và tưới bổ sung cho khu vực Nam huyện Vụ Bản.
5	Cống Nhâm Tràng	Sông Đáy	Kiểm tra chất lượng nước hệ thống kênh tưới Nhâm Tràng, tưới cho Huyện Thanh Liêm và phần phía Bắc huyện Ý Yên, bổ sung nước vào hệ thống cuối kênh Như Trác.
6	Cống Kinh Thanh	Sông Đáy	Kiểm tra chất lượng nước hệ thống kênh tưới, tưới cho Huyện Thanh Liêm
7	Cống Cổ Đam	Sông Đáy	Kiểm tra chất lượng nước hệ thống kênh tưới Cổ Đam, tưới cho Huyện Ý Yên
8	Cống Vĩnh Trị	Sông Đáy	Kiểm tra chất lượng nước hệ thống kênh tưới, tiêu kết hợp, tưới cho Huyện Ý Yên và Huyện Vụ Bản
9	Đầu kênh T3	Kênh T3	Kiểm tra chất lượng nước trên kênh T3 là kênh trực tiếp nhận nước thải dọc thành phố Nam Định.
10	Cầu Sắt, sông Sắt (Đường 21)	Sông Sắt	Kiểm tra chất lượng nước hệ thống sông Sắt, tưới tiêu kết hợp cho Huyện Bình Lục.
11	Cầu đường 10 với sông Sắt	Sông Sắt	Kiểm tra chất lượng nước hệ thống sông Sắt, tưới tiêu kết hợp cho phía Nam Huyện Ý Yên.
12	Đập An Bài (sông Châu	Sông Châu Giang	Kiểm tra chất lượng nước hệ thống sông Sắt, tưới tiêu kết hợp cho Huyện Bình Lục.

TT	Tên vị trí giám sát	Nguồn/Sông	Lý do xác định vị trí giám sát
	Giang)		
13	TB triệu Xá (sông Châu Giang)	Sông Châu Giang	Kiểm tra chất lượng nước hệ thống tưới tiêu kết hợp cho Huyện Bình Lục và Huyện thanh Liêm.
14	Đập La Chợ	Sông Châu Giang	Kiểm tra chất lượng nước hệ thống, tưới tiêu kết hợp cho Huyện Mỹ Lộc.
15	Đập Biên Hòa	Kênh Biên Hòa	Kiểm tra chất lượng nước hệ thống tưới cho Huyện Bình Lục.
16	Đập Vùa (CG12)	Kênh Vùa	Kiểm tra chất lượng nước hệ thống tưới cho Huyện Lý Nhân.
17	Cầu Chủ (sông Châu Giang)	Sông Châu Giang	Vị trí ô nhiễm do nhận nước thải các huyện Bình Lục, Lý Nhân
18	Cầu Yên Trung (kênh Kinh Thủy)	Kênh Kinh Thủy	Kiểm tra chất lượng nước hệ thống tiêu Huyện Thanh Liêm. Vị trí ô nhiễm do nhận nước thải của huyện Thanh Liêm
19	Đầu kênh C19 (kênh tiêu sông Chanh)	Kênh C19	Kiểm tra chất lượng nước thải từ KCN Bảo Minh, thành phố Nam Định với các ngành sản xuất: dệt, nhuộm, cơ khí, chế biến gỗ, đồ điện
20	Đầu kênh T6	Kênh T6	Kiểm tra chất lượng nước kênh T6 trước khi đổ vào sông Tiên Hương

BẢN ĐỒ GIÁM SÁT CLN HỆ THỐNG CTTL BẮC NAM HÀ NĂM 2021

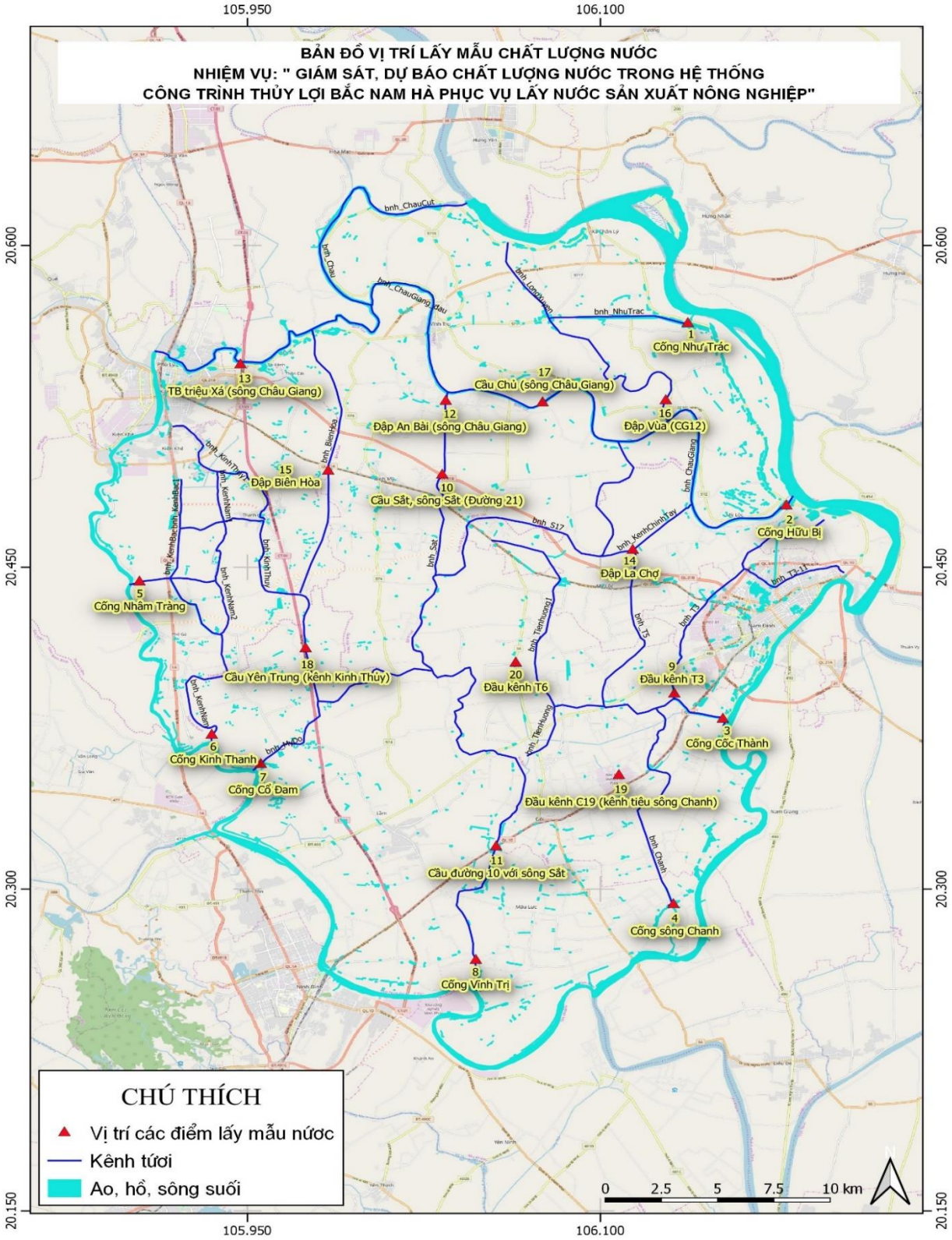

2. Thông tin lúc giám sát

Đang trong quá trình khảo sát, thực địa nên chưa có đầy đủ thông tin hiện trường.

3. Kết quả đo đạc

Đang trong quá trình khảo sát, thực địa nên chưa có đầy đủ thông tin đo đạc.

4. Kết quả chỉ số chất lượng nước (WQI)

Đang trong quá trình khảo sát, thực địa nên chưa có đầy đủ thông tin đo đạc.

II. Dự báo chất lượng nước tuần từ ngày 01/11/2021 đến ngày 07/11/2021

1. Diễn biến thủy văn và lịch sản xuất trong tuần

Dự báo tuần tới vùng Trung du và Đồng bằng Bắc bộ các trạm có mưa đến mưa rất to lượng mưa dao động từ 29-393mm.

Lượng mưa TB hiện tại tại Phủ Lý có xu thế tăng so với TBNN cùng thời kỳ, tại Nam Định có xu thế tăng.

Bảng 23: LƯỢNG MƯA TẠI MỘT SỐ TRẠM TRONG VÙNG

TT	Trạm	Tỉnh	Sông	Lượng mưa tuần trước (mm)	Lượng mưa lũy tích từ tháng I/2021 (mm)	So sánh lượng mưa lũy tích với cùng kỳ (+/-%)			Dự báo lượng mưa từ 01/11 - 07/11 (mm)
						TBNN	2020	2019	
1	Nam Định	Nam Định	Đào	0,4	2159	+37	+39	+84	226,3
2	Phủ Lý	Hà Nam	Đáy	0,1	2041	+17	+23	+20	393,4

Bảng 24: NGUỒN NƯỚC TẠI CỐNG, TRẠM BƠM

TT	Tên công trình	Mực nước thiết kế (m)			MNTĐ trung bình tuần trước (m)	Mực nước dự báo tuần tới (m)			Đánh giá
		Min	Max	Thiết kế		Trung bình	Max	Min	
1	TB. Như Trác	-0,2	2,5	1,1	1,2	1,0	1,9	0,2	Giảm
2	TB. Hữu Bị	-0,3	2,2	0,8	1,2	0,9	1,8	0,1	Giảm
3	TB. Cốc Thành	-0,3	1,8	0,8	1,2	0,9	1,8	0,0	Giảm
4	TB. Cổ Đam	-0,3	1,8	0,8	1,4	1,0	1,6	0,3	Giảm
5	TB. Nhâm Tràng	-0,2	2,5	0,9	1,5	1,0	1,7	0,4	Giảm
6	TB. Vĩnh Trị	-0,3	1,8	0,8	1,0	0,9	1,6	0,1	Giảm

2. Dự báo tình hình chất lượng nước trong tuần

DO									B1-QCVN 08-2015
Vị trí	Thực đo	Tuần dự báo							
		01/11	02/11	03/11	04/11	05/11	06/11	07/11	
Cống Như Trác		4.920	4.921	4.921	4.922	4.922	4.922	4.922	≥ **4**
Cống Hữu Bị		5.120	5.122	5.135	5.156	5.183	5.213	5.247	≥ **4**
Cống Cốc Thành		5.064	5.063	5.063	5.062	5.062	5.062	5.062	≥ **4**
Cống sông Chanh		5.142	5.139	5.135	5.131	5.128	5.126	5.124	≥ **4**
Cống Nhâm Tràng		5.156	5.156	5.156	5.156	5.156	5.156	5.156	≥ **4**
Cống Kinh Thanh		5.048	5.039	5.033	5.030	5.028	5.029	5.031	≥ **4**
Cống Cổ Đam		4.983	4.978	4.973	4.970	4.967	4.965	4.964	≥ **4**
Cống Vĩnh Trị		5.071	5.053	5.039	5.026	5.015	5.005	4.996	≥ **4**
Đầu kênh T3		4.979	4.970	4.964	4.960	4.956	4.953	4.951	≥ **4**
Cầu Sắt, sông Sắt (Đường 21)		4.927	4.924	4.925	4.929	4.938	4.953	4.972	≥ **4**
Cầu đường 10 với sông Sắt		4.989	4.987	4.984	4.980	4.974	4.968	4.962	≥ **4**
Đập An Bài (sông Châu Giang)		4.944	4.953	4.968	4.990	5.019	5.053	5.090	≥ **4**
TB triệu Xá (sông Châu Giang)		5.020	5.020	5.020	5.020	5.020	5.020	5.020	≥ **4**
Đập La Chợ		4.966	4.980	5.001	5.026	5.054	5.085	5.117	≥ **4**
Đập Biên Hòa		5.020	5.020	5.020	5.020	5.020	5.020	5.020	≥ **4**
Đập Vùa (CG12)		5.498	5.585	5.655	5.714	5.763	5.804	5.840	≥ **4**
Cầu Chủ (sông Châu Giang)		5.016	5.054	5.102	5.154	5.209	5.264	5.317	≥ **4**
Cầu Yên Trung (kênh Kinh Thủy)		4.991	4.994	4.999	5.004	5.010	5.016	5.022	≥ **4**
Đầu kênh C19 (kênh tiêu sông Chanh)		4.965	4.951	4.942	4.935	4.930	4.927	4.924	≥ **4**
Đầu kênh T6		5.043	5.040	5.038	5.037	5.035	5.035	5.034	≥ **4**

NO_3^-									B1-QCVN 08-2015
Vị trí	**Thực đo**	**Tuần dự báo**							
		01/11	**02/11**	**03/11**	**04/11**	**05/11**	**06/11**	**07/11**	
Cống Như Trác		6.747	6.745	6.744	6.744	6.743	6.743	6.743	**≤ 10**
Cống Hữu Bị		4.785	4.553	4.392	4.268	4.167	4.079	4.000	**≤ 10**
Cống Cốc Thành		1.375	1.379	1.382	1.385	1.388	1.391	1.394	**≤ 10**
Cống sông Chanh		9.053	8.966	8.921	8.901	8.896	8.899	8.907	**≤ 10**
Cống Nhâm Tràng		14.446	14.446	14.446	14.446	14.446	14.446	14.446	**≤ 10**
Cống Kinh Thanh		3.295	3.188	3.123	3.081	3.053	3.033	3.018	**≤ 10**
Cống Cổ Đam		1.938	2.034	2.123	2.207	2.287	2.362	2.434	**≤ 10**
Cống Vĩnh Trị		3.342	3.160	3.036	2.948	2.882	2.832	2.794	**≤ 10**
Đầu kênh T3		1.586	1.636	1.684	1.729	1.772	1.813	1.851	**≤ 10**
Cầu Sắt, sông Sắt (Đường 21)		1.416	1.491	1.581	1.683	1.793	1.908	2.025	**≤ 10**
Cầu đường 10 với sông Sắt		2.209	2.296	2.352	2.388	2.413	2.430	2.442	**≤ 10**
Đập An Bài (sông Châu Giang)		1.555	1.686	1.822	1.958	2.090	2.214	2.329	**≤ 10**
TB triệu Xá (sông Châu Giang)		1.270	1.270	1.270	1.270	1.270	1.270	1.270	**≤ 10**
Đập La Chợ		1.794	1.907	2.017	2.123	2.221	2.313	2.397	**≤ 10**
Đập Biên Hòa		0.799	0.799	0.799	0.799	0.799	0.799	0.799	**≤ 10**
Đập Vùa (CG12)		2.950	2.949	2.936	2.918	2.898	2.877	2.856	**≤ 10**
Cầu Chủ (sông Châu Giang)		1.941	2.110	2.258	2.383	2.489	2.576	2.648	**≤ 10**
Cầu Yên Trung (kênh Kinh Thủy)		2.565	2.602	2.644	2.688	2.732	2.776	2.820	**≤ 10**
Đầu kênh C19 (kênh tiêu sông Chanh)		1.714	1.733	1.769	1.813	1.861	1.910	1.959	**≤ 10**
Đầu kênh T6		1.427	1.442	1.457	1.471	1.484	1.496	1.508	**≤ 10**

BOD$_5$									B1-QCVN 08-2015
Vị trí	**Thực đo**	**Tuần dự báo**							
		01/11	**02/11**	**03/11**	**04/11**	**05/11**	**06/11**	**07/11**	
Cống Như Trác		20.133	20.129	20.126	20.124	20.123	20.122	20.121	**≤ 15**
Cống Hữu Bị		16.482	15.955	15.572	15.267	15.005	14.768	14.548	**≤ 15**
Cống Cốc Thành		18.208	18.190	18.182	18.179	18.180	18.183	18.188	**≤ 15**
Cống sông Chanh		22.146	22.175	22.141	22.082	22.028	21.988	21.965	**≤ 15**
Cống Nhâm Tràng		17.712	17.712	17.712	17.712	17.712	17.712	17.712	**≤ 15**
Cống Kinh Thanh		10.649	10.498	10.403	10.341	10.300	10.273	10.255	**≤ 15**
Cống Cổ Đam		9.369	9.509	9.647	9.783	9.917	10.047	10.173	**≤ 15**
Cống Vĩnh Trị		10.131	10.066	10.048	10.059	10.089	10.131	10.183	**≤ 15**
Đầu kênh T3		15.379	15.180	15.091	15.073	15.100	15.156	15.230	**≤ 15**
Cầu Sắt, sông Sắt (Đường 21)		9.181	9.416	9.676	9.954	10.242	10.530	10.811	**≤ 15**
Cầu đường 10 với sông Sắt		9.379	9.531	9.658	9.771	9.877	9.978	10.078	**≤ 15**
Đập An Bài (sông Châu Giang)		9.533	9.863	10.193	10.510	10.806	11.075	11.315	**≤ 15**
TB triệu Xá (sông Châu Giang)		15.900	15.900	15.900	15.900	15.900	15.900	15.900	**≤ 15**
Đập La Chợ		10.097	10.378	10.636	10.871	11.085	11.277	11.449	**≤ 15**
Đập Biên Hòa		12.500	12.500	12.500	12.500	12.500	12.500	12.500	**≤ 15**
Đập Vùa (CG12)		11.396	11.285	11.170	11.059	10.953	10.855	10.765	**≤ 15**
Cầu Chủ (sông Châu Giang)		10.150	10.508	10.804	11.042	11.229	11.374	11.485	**≤ 15**
Cầu Yên Trung (kênh Kinh Thủy)		9.733	9.838	9.941	10.042	10.141	10.238	10.333	**≤ 15**
Đầu kênh C19 (kênh tiêu sông Chanh)		14.809	14.435	14.201	14.081	14.042	14.058	14.111	**≤ 15**
Đầu kênh T6		17.549	17.473	17.437	17.426	17.430	17.445	17.466	**≤ 15**

NH_4^+									B1-QCVN 08-2015
Vị trí	**Thực đo**	**Tuần dự báo**							
		01/11	**02/11**	**03/11**	**04/11**	**05/11**	**06/11**	**07/11**	
Cống Như Trác		0.902	0.902	0.902	0.902	0.902	0.902	0.902	**≤ 0,9**
Cống Hữu Bị		0.630	0.614	0.605	0.598	0.594	0.590	0.587	**≤ 0,9**
Cống Cốc Thành		0.783	0.783	0.782	0.783	0.783	0.784	0.784	**≤ 0,9**
Cống sông Chanh		0.850	0.855	0.856	0.856	0.856	0.856	0.856	**≤ 0,9**
Cống Nhâm Tràng		0.810	0.810	0.810	0.810	0.810	0.810	0.810	**≤ 0,9**
Cống Kinh Thanh		0.426	0.419	0.416	0.415	0.416	0.418	0.421	**≤ 0,9**
Cống Cổ Đam		0.363	0.376	0.390	0.404	0.417	0.430	0.444	**≤ 0,9**
Cống Vĩnh Trị		0.407	0.407	0.410	0.415	0.421	0.427	0.435	**≤ 0,9**
Đầu kênh T3		0.676	0.672	0.673	0.677	0.684	0.692	0.700	**≤ 0,9**
Cầu Sắt, sông Sắt (Đường 21)		0.358	0.377	0.396	0.417	0.438	0.459	0.480	**≤ 0,9**
Cầu đường 10 với sông Sắt		0.365	0.379	0.391	0.403	0.414	0.425	0.436	**≤ 0,9**
Đập An Bài (sông Châu Giang)		0.371	0.395	0.418	0.441	0.462	0.482	0.500	**≤ 0,9**
TB triệu Xá (sông Châu Giang)		0.140	0.140	0.140	0.140	0.140	0.140	0.140	**≤ 0,9**
Đập La Chợ		0.407	0.430	0.452	0.472	0.490	0.508	0.524	**≤ 0,9**
Đập Biên Hòa		0.760	0.760	0.760	0.760	0.760	0.760	0.760	**≤ 0,9**
Đập Vùa (CG12)		0.463	0.461	0.459	0.458	0.456	0.454	0.453	**≤ 0,9**
Cầu Chủ (sông Châu Giang)		0.398	0.423	0.444	0.462	0.478	0.491	0.502	**≤ 0,9**
Cầu Yên Trung (kênh Kinh Thủy)		0.388	0.401	0.413	0.426	0.438	0.450	0.462	**≤ 0,9**
Đầu kênh C19 (kênh tiêu sông Chanh)		0.655	0.644	0.640	0.640	0.645	0.651	0.660	**≤ 0,9**
Đầu kênh T6		0.759	0.757	0.757	0.758	0.759	0.762	0.764	**≤ 0,9**

Kết quả dự báo DO trong tuần đều có giá trị thỏa mãn giới hạn B1 của QCVN 08-MT/2015/BTNMT.

Kết quả dự báo NO_3^- trong tuần đều có giá trị thỏa mãn giới hạn B1 của QCVN 08-MT/2015/BTNMT trừ vị trí Cống Nhâm Tràng.

Các vị trí có hàm lượng BOD_5 trong kỳ dự báo vượt giới hạn B1 của QCVN 08-MT/2015/BTNMT như Cống Như Trác, Hữu Bị, Cốc Thành, Sông Chanh, Nhâm Tràng, Đầu kênh T3, TB Triệu Xá, Đầu Kênh T6.

Kết quả dự báo NH_4^+ trong tuần đều có giá trị thỏa mãn giới hạn B1 của QCVN 08-MT/2015/BTNMT trừ vị trí Cống Như Trác.

III. Các đề xuất, kiến nghị

1. Nhận xét

Số liệu dự báo cũng cho thấy các điểm vượt giới hạn B1 của QCVN 08-MT/2015/BTNMT trong 7 ngày dự báo tương tự so với tuần 21 trừ hàm lượng NH_4^+ tuần 22 có ít điểm vượt giới hạn hơn tuần 21.

2. Đề xuất

Đề nghị Công ty KTCTTL Bắc Nam Hà tiếp tục tận dụng triều để trao đổi nước sông và trong hệ thống, tăng cường vận hành các cống để đưa nước vào hệ thống.

3. Dự báo chung

Với dự báo lượng mưa và mực nước như dự báo ở trên thì mức độ ô nhiễm chất lượng nước trong HTCTTL Bắc Nam Hà sẽ giảm. Hàm lượng các thông số như BOD_5, NH_4^+, NO_3^- sẽ có xu hướng giảm, hàm lượng Oxy hòa tan trong nước sẽ có xu hướng tăng./.

Nơi nhận: **VIỆN QUY HOẠCH THỦY LỢI**

- Tổng cục Thủy lợi;
- Viện kỹ thuật TNN;
- Cty TNHH MTV KTCTTL Thủy lợi Bắc Nam Hà;
- Chi cục thủy lợi tỉnh Hà Nam;
- Chi cục thủy lợi tỉnh Nam Định;
- Lưu phòng TN&TVQLCLN,MT.